

Số: /BC-UBND

Hà Sơn, ngày tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả đóng góp ý kiến đối với dự thảo Đất đai (sửa đổi).

Kính gửi: UBND huyện Hà Trung.

Thực hiện Công văn số 249/UBND-TNMT ngày 06/02/2023 của UBND huyện Hà Trung về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi); UBND xã Hà Sơn báo cáo cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VIỆC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN.

1. Công tác triển khai tổ chức lấy ý kiến.

- Thực hiện Nghị quyết số 671/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 170/NQ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2023 của UBND tỉnh; công văn số: 02/HĐND-VP ngày 14/02/2023 của HĐND huyện Hà trung về việc lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật đất đai (sửa đổi). Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND, UBMTTQ xã đã xây dựng kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023. Tổ chức triển khai lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

2. Các hình thức tổ chức lấy ý kiến.

- HĐND, UBND: Lấy ý kiến của đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách, Bí thư các chi bộ, trưởng thôn...

- Mặt trận tổ quốc xã, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội: Lấy ý kiến tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên thuộc tổ chức mình.

- Các khu dân cư: Lấy ý kiến của nhân dân.

Số lượng hội nghị được triển khai tổ chức lấy ý kiến: 16 hội nghị.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA ĐẠI BIỂU HĐND, NHÂN DÂN XÃ;

Tổng số người tham gia hội nghị: 500 lượt người.

Tổng số người tham gia ý kiến: 30 lượt người.

Đại đa số cán bộ, đảng viên, nhân dân và các ý kiến tham gia đều thống nhất cao với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) bao gồm 16 chương, 236 điều, không đề nghị bổ sung, thêm bớt chương, điều và nội dung nào cụ thể:

1. Chương I. Quy định chung (Từ Điều 1 đến Điều 12).

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

2. Chương II. Quyền và trách nhiệm của Nhà nước, công dân đối với đất đai

2.1. Mục 1 - Quyền và trách nhiệm của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu về đất đai: Từ Điều 13 đến Điều 20.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

2.2. Mục 2 - Quản lý Nhà nước về đất đai:

Từ Điều 21 đến Điều 23.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

2.3. Mục 3 - Quyền và nghĩa vụ của công dân đối với đất đai

Từ Điều 24 đến Điều 26.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

3. Chương III. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất

3.1. Mục 1 - Quy định chung

Từ Điều 27 đến Điều 33.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

3.2. Mục 2 - Quyền và nghĩa vụ của tổ chức trong nước sử dụng đất

Từ Điều 34 đến Điều 39.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

3.3. Mục 3 - Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất

Từ Điều 40 đến Điều 42.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

3.4. Mục 4 - Quyền và nghĩa vụ của người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất

Từ Điều 43 đến Điều 48.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

3.5. Mục 5 - Điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất

Từ Điều 49 đến Điều 53.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

4. Chương IV. Địa giới hành chính, điều tra cơ bản về đất đai

4.1. Mục 1 - Địa giới hành chính, bản đồ địa chính

Từ Điều 54 đến Điều 55.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

4.2. Mục 2 - Điều tra, đánh giá đất đai

Từ Điều 56 đến Điều 59.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

5. Chương V. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Từ Điều 60 đến Điều 76.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

6. Chương VI. Thu hồi đất, trưng dụng đất

Từ Điều 77 đến Điều 88.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

7. Chương VII. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

7.1. Mục 1 - Bồi thường về đất, chi phí đầu tư còn lại vào đất

Từ Điều 89 đến Điều 97.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

7.2. Mục 2 - Bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh.
Từ Điều 98 đến Điều 103.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

7.3. Mục 3 - Hỗ trợ

Từ Điều 104 đến Điều 105.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

7.4. Mục 4 - Tái định cư

Từ Điều 106 đến Điều 110.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

8. Chương VIII. Phát triển quỹ đất.

Từ Điều 111 đến Điều 115.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

9. Chương IX. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

9.1. Mục 1 - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

Từ Điều 116 đến Điều 124.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

9.2. Mục 2 - Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất và các trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất

Từ Điều 125 đến Điều 128.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

10. Chương X. Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

10.1. Mục 1 - Hồ sơ địa chính

Từ Điều 129 đến Điều 131.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

10.2. Mục 2 - Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Từ Điều 132 đến Điều 141.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

10.3. Mục 3 - Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Từ Điều 142 đến Điều 146.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

11. Chương XI. Tài chính về đất đai, giá đất

11.1. Mục 1 - Tài chính về đất đai

Từ Điều 147 đến Điều 152.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

11.2. Mục 2 - Giá đất

Từ Điều 153 đến Điều 158.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

12. Chương XII. Hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai

Từ Điều 159 đến Điều 164.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

13. Chương XIII. Chế độ sử dụng các loại đất

13.1. Mục 1 - Thời hạn sử dụng đất

Từ Điều 165 đến Điều 169.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

13.2. Mục 2 - Chế độ sử dụng đất

Từ Điều 170 đến Điều 213.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

14. Chương XIV. Thủ tục hành chính về đất đai

Từ Điều 214 đến Điều 217.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

15. Chương XV. Giám sát; thanh tra, kiểm tra; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai

15.1. Mục 1 - Giám sát, theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai

Từ Điều 218 đến Điều 222.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

15.2. Mục 2 - Thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo

Từ Điều 223 đến Điều 227.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

15.3. Mục 3 - Xử lý vi phạm pháp luật về đất đai

Từ Điều 228 đến Điều 231.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

16. Chương XVI. Điều khoản thi hành

Từ Điều 232 đến Điều 236.

- Nhất trí quy định, điều khoản, câu từ như dự thảo.

17. Các ý kiến về nội dung khác (nếu có): Không

Vậy UBND xã Hà Sơn báo cáo UBND huyện tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐCXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Định